

MỤC LỤC

	Trang
MỞ ĐẦU.	1
Chương 1: Mấy nét khái quát về vùng tự do Liên khu V trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954).	6
1.1. Sự ra đời của vùng tự do Liên khu V.	6
1.1.1. Khái quát tình hình Nam Trung Bộ khi bắt đầu cuộc kháng chiến chống Pháp.	6
1.1.2. Vùng tự do Liên khu V ra đời trong kháng chiến chống Pháp	10
1.2. Điều kiện tự nhiên, đặc điểm kinh tế - xã hội, truyền thống đấu tranh cách mạng của vùng tự do Liên khu V.	15
1.2.1. Điều kiện tự nhiên.	15
1.2.2. Đặc điểm kinh tế - xã hội.	17
1.2.3. Truyền thống đấu tranh.	19
Chương 2: Xây dựng, phát triển kinh tế tự túc ở vùng tự do Liên khu V trong những năm 1945 - 1950.	21
2.1. Chủ trương xây dựng, phát triển kinh tế tự túc của Đảng.	21
2.2. Quá trình xây dựng, phát triển của kinh tế tự túc ở vùng tự do Liên khu V.	23
2.2.1. Thời kỳ 1945 - 1947.	23
2.2.2 - Thời kỳ 1948 - 1950.	33
Chương 3: Xây dựng, phát triển kinh tế tự túc ở vùng tự do Liên khu V trong những năm 1951 - 1954.	46
3.1. Chủ trương của Đảng về xây dựng, phát triển kinh tế.	46
3.2. Quá trình xây dựng, phát triển kinh tế tự túc ở vùng tự do Liên khu V trong những năm 1951 - 1954.	47
3.2.1. Nông nghiệp.	47
3.2.2. Thủ công nghiệp.	53
3.2.3. Công nghiệp.	60
3.2.4. Thương nghiệp.	61
3.2.5. Tài chính, tiền tệ.	63
3.2.6. Giao thông vận tải.	66
KẾT LUẬN.	68
TÀI LIỆU THAM KHẢO.	71
PHỤ LỤC.	74

MỞ ĐẦU

1/ Lý do chọn đề tài :

Thắng lợi của quân dân Liên khu V trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) là kết quả tổng hợp của nhiều nhân tố, trong đó nhân tố kinh tế - xây dựng và phát triển kinh tế tự túc ở vùng tự do Liên khu V - giữ vai trò hết sức quan trọng.

Trong hoàn cảnh ở xa Trung ương, lại bị địch bao vây, phong toả và tìm mọi cách ngăn chặn sự thông thương với các vùng tự do khác, việc xây dựng và phát triển kinh tế tự túc, thực hiện tự cấp tự túc mọi mặt ở vùng tự do Liên khu V - đã đưa đến sự ổn định về đời sống kinh tế - xã hội của nhân dân và do đó đã đáp ứng được các yêu cầu phục vụ công cuộc kháng chiến trên địa bàn và chi viện ngày càng nhiều sức người, sức của cho tiền tuyến góp phần đưa cuộc kháng chiến chống Pháp ở Liên khu V đến thắng lợi.

Song cho đến nay, việc tìm hiểu nghiên cứu về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ở Liên khu V nói chung, về vùng tự do Liên khu V trong kháng chiến chống thực dân Pháp nói riêng, thường chỉ được tập trung vào các lĩnh vực chính trị, quân sự là chủ yếu, còn mặt kinh tế - làm rõ quá trình hình thành, phát triển của kinh tế tự túc ở vùng tự do Liên khu V trong kháng chiến chống thực dân Pháp chưa được nghiên cứu đúng mức và có hệ thống.

Bởi vậy việc nghiên cứu quá trình hình thành, phát triển của kinh tế tự túc ở vùng tự do Liên khu V trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) là điều rất cần thiết.

Nghiên cứu vấn đề nêu trên ngoài việc dựng lại quá trình hình thành và phát triển của kinh tế tự túc ở vùng tự do Liên khu V trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954), còn khẳng định vai trò to lớn của nó đối với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ở Liên khu V.

Đề tài có ý nghĩa khoa học đồng thời cũng mang giá trị thực tiễn đối với thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Những bài học kinh nghiệm rút ra trong quá trình hình thành, phát triển của kinh tế tự túc ở vùng tự do Liên khu V đến nay vẫn còn có giá trị.

2/ Lịch sử nghiên cứu vấn đề:

Trong nhiều năm qua việc tìm hiểu về hoạt động xây dựng và bảo vệ vùng tự do Liên khu V trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) nói chung, về xây dựng kinh tế tự túc ở vùng tự do Liên khu V nói riêng đã thu hút sự quan tâm không chỉ của các cơ quan, cá nhân trong giới nghiên cứu, mà cả các cấp lãnh đạo ở những địa phương vốn là địa bàn của vùng tự do Liên khu V trong kháng chiến chống thực dân Pháp trước đây.

Tuy nhiên cho đến nay, chưa có một công trình nghiên cứu nào trình bày riêng về quá trình hình thành, phát triển của kinh tế tự túc

ở vùng tự do Liên khu V trong kháng chiến chống Pháp một cách đầy đủ và có hệ thống.

Bộ sách gồm 5 tập "Lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954)" của Viện lịch sử quân sự - Bộ quốc phòng (Nhà xuất bản Quân đội Nhân dân) đã nêu khá đầy đủ chi tiết các mặt hoạt động của quân và dân ta trong kháng chiến chống thực dân Pháp, trong đó có vùng tự do Liên khu V.

Tuy vậy vấn đề hình thành, phát triển của kinh tế tự túc ở vùng tự do Liên khu V chỉ được đề cập đến một cách khái quát nhất.

Cuốn "Hậu phương chiến tranh Nhân dân Việt Nam (1945 - 1975)" của Viện lịch sử quân sự - Bộ quốc phòng (Nhà xuất bản Quân đội nhân dân 1997), đã đề cập những mặt hoạt động và thành tựu phát triển kinh tế của các vùng tự do trong kháng chiến chống thực dân Pháp 1945-1954. Nhưng hoạt động xây dựng phát triển kinh tế tự túc ở vùng tự do Liên khu V không được trình bày một cách có hệ thống và đầy đủ.

Một số cuốn sách viết về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ở Liên khu V như: "Khu V - 30 năm chiến tranh giải phóng 1945 - 1975",

“Nam Trung Bộ kháng chiến 1945 - 1975” do Bộ tư lệnh Quân khu V xuất bản, trình bày toàn bộ tiến trình cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của các tỉnh Liên khu V, cả các mặt hoạt động cũng như vai trò của vùng tự do Liên khu V trong kháng chiến chống thực dân Pháp. Nhưng hoạt động xây dựng, phát triển của kinh tế tự túc ở vùng tự do không được trình bày một cách cụ thể và hệ thống.

Cuốn “Lịch sử quân giới khu V (1945 - 1975)”, ngoài việc làm rõ quá trình xây dựng và phát triển ngành quân giới Liên khu V trong kháng chiến chống thực dân Pháp, đã cung cấp những tư liệu có giá trị về thành tựu của công nghiệp quốc phòng ở vùng tự do Liên khu V.

Một số công trình viết về kháng chiến chống Pháp của các địa phương thuộc vùng tự do Liên khu V trước đây như: “Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bình Định - Tập II (1945 - 1955)”, “Lịch sử Đảng bộ Quảng Nam - Đà Nẵng- tập II (1945 - 1954)”, “Phú Yên kháng chiến chống thực dân Pháp 1945 - 1954” ... tuy chủ yếu trình bày về sự lãnh đạo của Đảng Bộ các Tỉnh trong cuộc kháng chiến chống Pháp ở địa phương, song bước đầu cũng đã đề cập đến một số thành tựu về việc xây dựng phát triển kinh tế tự túc của các tỉnh.

Tất cả những công trình nêu trên, với mức độ khác nhau đều là nguồn tài liệu quý giúp cho việc tìm hiểu nghiên cứu về quá trình hình thành và phát triển của kinh tế tự túc ở vùng tự do Liên khu V trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954).

3/ Đối tượng, nhiệm vụ, phạm vi nghiên cứu của đề tài:

Trong những năm đầu của công cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1947), thực hiện chủ chương xây dựng nền kinh tế kháng chiến - phát triển kinh tế tự túc của Đảng, ở nhiều địa phương trong cả nước kinh tế tự túc được xây dựng và từng bước phát triển vững chắc trong suốt cuộc kháng chiến.

Đề tài không nhằm nghiên cứu về kinh tế tự túc ở các địa phương thuộc Liên khu V nói chung mà chỉ nghiên cứu sự hình thành và phát triển của kinh tế tự túc ở vùng tự do Liên khu V trong kháng chiến chống thực

dân Pháp (1945 - 1954). Cụ thể là dựng lại quá trình hình thành và phát triển của kinh tế tự túc ở vùng tự do Liên khu V từ khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp bùng nổ đến 7/1954. Thông qua đó khẳng định vai trò, ý nghĩa to lớn của việc xây dựng và phát triển kinh tế tự túc đối với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ở Liên khu V.

4/ Các nguồn tài liệu và phương pháp nghiên cứu:

Thực hiệu đề tài này chúng tôi nghiên cứu các tác phẩm kinh điển của chủ nghĩa Mác-Lê Nin, các văn kiện của Đảng và Nhà nước về kháng chiến chống Pháp, các chỉ thị, nghị quyết của Xứ Ủy Trung Bộ, Liên khu ủy Liên khu V, của Đảng bộ các địa phương có liên quan tới vấn đề kinh tế trong kháng chiến nói chung và kinh tế tự túc nói riêng. Đây là nguồn tài liệu quan trọng nhất để có thể tiếp cận với những quan điểm, đường lối của Đảng về xây dựng phát triển kinh tế tự túc trong kháng chiến chống thực dân Pháp.

Các tài liệu về Lịch sử Đảng bộ, Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) của các tỉnh, huyện ở vùng tự do Liên khu V (Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên), của Viện Lịch sử quân sự Việt nam, Viện lịch sử Đảng, của Quân khu V và của các Bộ chỉ huy quân sự tỉnh... là những nguồn cung cấp tư liệu quý báu cho việc nghiên cứu các vấn đề được đặt ra trong đề tài.

Một số tài liệu tổng kết chiến tranh đù kích ở địa phương Liên khu V cũng được chú trọng tham khảo.

Bên cạnh các nguồn tài liệu thành văn kể trên, chúng tôi còn sử dụng các tài liệu thu thập được qua nhiều đợt khảo sát thực tế các tỉnh thuộc vùng tự do Liên khu V trong kháng chiến chống Pháp như: Quảng nam, Quảng Ngãi, Bình định, Phú yên.

Nhưng nguồn tài liệu lớn nhất và hết sức quan trọng phải kể đến là các tài liệu lưu trữ được chúng tôi khai thác tại Trung tâm lưu trữ Quốc gia III - Hà nội và Trung tâm lưu trữ Quốc gia II - TP. Hồ Chí Minh. Nguồn tài liệu này đã giúp chúng tôi giải quyết những nhiệm vụ do đề tài đặt ra được cụ thể và phong phú hơn.

Với mục đích tái tạo quá trình hình thành, phát triển của kinh tế tự túc ở vùng tự do Liên khu V và làm rõ vai trò to lớn của nó đối với cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ở Liên khu V, chúng tôi sử dụng phương pháp lịch sử là chủ yếu kết hợp với phương pháp logic.

Bên cạnh sử dụng phương pháp điều tra thực địa, việc tiếp cận với nhiều nguồn tài liệu khác nhau (ở Trung ương và địa phương) để nghiên cứu, nên chúng tôi cũng đặc biệt coi trọng sử dụng phương pháp đối chiếu, so sánh nhằm có được những số liệu, và kết luận chính xác khi trình bày các vấn đề do đề tài đặt ra.

5/ Đóng góp của đề tài:

- Thông qua sự thực lịch sử, dựng lại một cách hệ thống quá trình hình thành, phát triển của kinh tế tự túc ở vùng tự do Liên khu V trong cuộc kháng chiến chống Pháp gian khổ và anh dũng. Qua đó khẳng định vai trò to lớn của kinh tế tự túc đối với thắng lợi của quân dân Liên khu V trong kháng chiến chống thực dân Pháp.

- Suu tầm khai thác một số tư liệu mới, góp phần bổ sung cho việc nghiên cứu biên soạn, và giảng dạy về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp cho sinh viên.

6. Bố cục nội dung đề tài:

- Không kể phần phụ lục, đề tài được trình bày trong 70 trang, gồm phần mở đầu, kết luận và 3 chương nội dung:

Chương 1: Mấy nét khái quát về vùng tự do Liên khu V trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954).

Chương 2: Xây dựng, phát triển kinh tế tự túc ở vùng tự do Liên khu V trong những năm 1945 - 1950

Chương 3: Xây dựng phát triển kinh tế tự túc ở vùng tự do Liên khu V trong những năm 1951 - 1954.

CHƯƠNG I

MẤY NÉT KHÁI QUÁT VỀ VÙNG TỰ DO LIÊN KHU V TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945 - 1954)

1.1. SỰ RA ĐỜI CỦA VÙNG TỰ DO LIÊN KHU V:

1.1.1. Khái quát tình hình Nam Trung Bộ khi bắt đầu cuộc kháng chiến chống Pháp:

Cuộc tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945 bùng nổ và thắng lợi. Ngày 2/9/1945 nước Việt nam dân chủ cộng hoà ra đời. Dân tộc ta bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập tự do.

Nhưng ngay sau đó, ngày 23/9/1945, thực dân Pháp được quân Anh (vào nước ta tước vũ khí quân Nhật) giúp sức đã nổ súng đánh chiếm Sài gòn, gây cuộc chiến tranh xâm lược nước ta lần thứ hai. Âm mưu của thực dân Pháp trước mắt đánh chiếm toàn bộ vùng đất từ vĩ tuyến 16 trở vào, sau đó tiến lên thôn tính toàn bộ Việt nam. Quân dân Sài gòn - Gia định đã đứng lên chiến đấu anh dũng mở đầu cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp bảo vệ nền độc lập tự do của dân tộc.

Ở miền Bắc, đầu tháng 9/1945, 20 vạn quân Tưởng dưới danh nghĩa quân đồng minh sang Việt nam tước vũ khí quân Nhật đã kéo vào thủ đô Hà nội và hầu hết các thành phố, thị xã từ biên giới Việt - Trung đến vĩ tuyến 16. Mưu đồ của chúng là tìm mọi cách tiêu diệt Đảng cộng sản Đông Dương, lật đổ chính quyền cách mạng, thành lập chính phủ phản động thay sai của Tưởng...

Cùng với những khó khăn to lớn do kẻ thù của cách mạng gây ra, hàng loạt những khó khăn trên cách lĩnh vực kinh tế, tài chính, văn hoá xã hội do chế độ thực dân phong kiến để lại, đã đặt nước Việt nam mới trong tình thế "ngàn cân treo sợi tóc". Nền độc lập dân tộc mà nhân dân ta vừa giành được sau hơn 80 năm đấu tranh gian khổ đứng trước sự tồn vong.

Trong bối cảnh chung đó, tình hình ở Nam Trung Bộ (gồm các tỉnh: Quảng nam, Quảng Ngãi, Bình định, Phú yên, Khánh hoà, Ninh thuận, Bình thuận, Kơn tom, Gia lai, Đắc lắc, Lâm viên, Đông nai thượng) cũng vô cùng khó khăn phức tạp. Nhiều vấn đề về kinh tế - xã hội đang đặt ra bức bách, đời sống của nhân dân lao động rất cực khổ, hơn 90% dân số mù chữ, phong tục tập quán cũ lạc hậu còn nặng nề. Chính quyền cách mạng vừa mới thành lập, kho bạc, kho lương thực của các tỉnh hầu như trống rỗng. Số bạc tịch thu của chính quyền cũ ở Quảng nam chỉ có 800.000đ, Bình định 7.000.000đ, Phú yên 300.000đ, Khánh hoà 1.000.000đ, Đắc lắc 4.000đ, và phần lớn là bạc rách (30:67)*. Những khó khăn đó là to lớn và cấp bách. Nhưng khó khăn lớn nhất là phải đối phó với âm mưu và hành động của kẻ thù.

Tại Đà nẵng, ngay từ cuối tháng 8/1945, 5000 quân Nhật từ các nơi đã kéo về tập trung chờ giải giáp vũ khí. Cuối tháng 9/1945, 4000 quân Tưởng (thuộc quân đoàn 60) cũng đã kéo vào chiếm đóng Đà nẵng, Hội an, Vĩnh điện đe dọa sự tồn tại của chính quyền cách mạng. Ở Ninh thuận, Bình thuận và Khánh hoà tình hình cũng hết sức khó khăn. Cuối tháng 9/1945, 1 tiểu đoàn quân Anh đổ bộ lên thị xã Nha trang, thả và trang bị vũ khí cho 1200 người Pháp bị Nhật tập trung giam giữ trong cuộc đảo chính ngày 9/3/1945, đồng thời chúng còn sử dụng 1 trung đoàn Nhật chiếm các mục tiêu quan trọng của thị xã.

Thấy chủ cũ đã trở lại, bọn tay sai phản động ở một số tỉnh mưu toan ngóc đầu dậy. Ở Phú yên, nhóm tay chân Ngô Đình Diệm và nhóm Đại Việt do Trương Bội Hoàng cầm đầu ngấm ngấm tổ chức lực lượng. Bọn phản động Quốc dân Đảng dựa vào quân Tưởng lập trụ sở ở Hội an (Quảng nam). Ở Bình sơn (Quảng Ngãi) bọn phản động tiến hành quấy rối, xuyên tạc đường lối chính sách của Đảng và chính phủ...

* Ký hiệu (30:67) có ý nghĩa như sau: (30) là số thứ tự thư mục gồm tác giả, tác phẩm tài liệu, nhà xuất bản, nơi xuất bản, năm xuất bản. Dấu (:) dùng để ngăn cách số thư mục với số trang. Số (67) là số trang của đoạn trích dẫn. Trường hợp trích dẫn ở nhiều trang chúng tôi dùng dấu (,) để ngăn cách

Tình hình trên đặt ra cho Đảng bộ và Chính quyền cách mạng các tỉnh Nam Trung Bộ vừa phải khẩn trương xây dựng địa phương vững mạnh về mọi mặt, ổn định đời sống của nhân dân, đồng thời sẵn sàng đối phó với âm mưu mở rộng xâm lược ra Nam Trung Bộ của thực dân Pháp, bảo vệ thành quả của cách mạng.

Dưới sự lãnh đạo của Xứ uỷ Trung bộ, từ tháng 9/1945 đến 2/1946, cơ quan Tỉnh uỷ của 12 tỉnh Nam Trung Bộ đã được xây dựng và kiện toàn. Thực hiện chủ trương của Đảng, từ cuối tháng 11/1945, cơ quan Đảng các tỉnh đã rút vào bí mật. Bộ phận công khai hoạt động dưới danh nghĩa “Hội nghiên cứu chủ nghĩa Mác”. Cấp uỷ Đảng các tỉnh đã tập trung lãnh đạo công tác phát triển Đảng viên, xây dựng các chi bộ Đảng ở cơ sở và trong các lực lượng vũ trang, tuyên truyền đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, đồng thời động viên các tầng lớp nhân dân hăng hái tham gia và đóng góp sức người, sức của cho công cuộc xây dựng và bảo vệ quê hương.

Để xây dựng chính quyền đúng với thể chế dân chủ, ngày 6/1/1946 nhân dân Nam Trung Bộ thực hiện thắng lợi bầu cử Quốc hội, đã bầu ra 52 đại biểu vào Quốc hội đầu tiên của nước Việt nam dân chủ cộng hoà. Tiếp đó, tháng 2/1946, Uỷ ban hành chính các cấp ở 12 tỉnh Nam Trung Bộ được thành lập. Các cơ quan chuyên môn giúp việc cho chính quyền như Quân sự, Công an, Kinh tế, Văn hoá thông tin, Giáo dục.. được kiện toàn. Cùng với việc giữ vững an ninh chính trị, chính quyền cách mạng đã tập trung tổ chức các tầng lớp nhân dân đẩy mạnh tăng gia sản xuất, xoá nạn mù chữ, thực hiện đời sống mới... Thông qua thực tiễn, năng lực quản lý và uy tín của chính quyền cách mạng được nâng cao. Nhân dân tin tưởng gắn bó với chế độ mới.

Song song với việc xây dựng và kiện toàn các cấp chính quyền, nhằm tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, công tác xây dựng mặt trận, các đoàn thể quần chúng được đặc biệt chú trọng. Ngay sau cách mạng tháng Tám thành công, Mặt trận Việt minh, các đoàn thể cứu quốc được

xây dựng và phát triển rộng khắp ở các tỉnh Nam Trung Bộ. Tháng 3/1946, Ban vận động quốc dân thiểu số Nam Trung Bộ và Phòng quốc dân thiểu số các tỉnh được thành lập, làm tăng cường hơn nữa khối đại đoàn kết toàn dân. Tiếp đó Mặt trận Liên Việt, Liên đoàn lao động Việt nam, Hội liên hiệp phụ nữ Việt nam lần lượt được thành lập ở khắp các tỉnh. Khối đại đoàn kết toàn dân, đoàn kết các dân tộc ở Nam Trung Bộ được mở rộng và củng cố vững chắc.

Để bảo vệ thành quả cách mạng, giữ vững an ninh trật tự, sẵn sàng đối phó với âm mưu và hành động của kẻ thù, cuối tháng 9/1945, Xứ uỷ và Uỷ ban nhân dân Trung Bộ quyết định thành lập Uỷ ban quân chính Nam phần Trung Bộ, trực tiếp phụ trách các tỉnh Phú yên, Khánh hoà, Bình thuận, Ninh thuận, Đắc lắc, Lâm viên và Đồng Nai Thượng.

Tháng 10/1945, thực hiện quyết định thành lập các chiến khu trong cả nước của Chính phủ, Nam Trung Bộ được chia làm hai chiến khu, chiến khu V gồm các tỉnh: Quảng nam, Quảng Ngãi, Bình định, Gia lai, Kon tum. Chiến khu VI gồm các tỉnh: Phú yên, Khánh hoà, Bình thuận, Ninh thuận, Đồng Nai Thượng, Lâm viên, Đắc lắc.

Lực lượng vũ trang tập trung và dân quân du kích được xây dựng ở hầu khắp các tỉnh. Ở Quảng nam có chi đội Trần Cao Vân, thành phố Đà nẵng có đại đội Phan Thanh, Quảng Ngãi có chi đội Lê Trung Đình, Bình định có chi đội Phan Đình Phùng và đội hải thuyền Bạch đằng, Phú yên có chi đội IV, Khánh hoà thành lập chi đội III, Ninh thuận có chi đội II, Bình thuận có chi đội I, Gia lai và Kon tum thành lập chi đội Tây Sơn, Đắc lắc có đại đội N' Trang Long, Lâm viên thành lập phân đội Đa Thành và La Ba. Trang bị vũ khí của lực lượng vũ trang còn thô sơ và thiếu thốn, nhưng tinh thần chiến đấu rất hăng hái. Tháng 10/1945, lực lượng vũ trang Nam Trung Bộ đã có mặt chiến đấu trên mặt trận Sài gòn, Biên hoà, Thủ dầu một...

Tóm lại, cho đến tháng 10/1945 dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là Xứ uỷ Trung bộ, các tỉnh Nam Trung Bộ đã nhanh chóng ổn định